

Phát huy vai trò đội ngũ trí thức Việt Nam trong đột phá phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo trong thời kỳ mới

18/04/2026

ThS. Nguyễn Thị Kim Quế
Đại học Cần Thơ

(Quanlynhanuoc.vn) – Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững của mỗi quốc gia. Ở Việt Nam, đội ngũ trí thức giữ vai trò nòng cốt trong sáng tạo tri thức, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, việc phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ trí thức là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết. Bài viết làm rõ thực trạng và đề xuất một số giải pháp phát huy vai trò đội ngũ trí thức Việt Nam trong đột phá phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo trong thời kỳ mới.

Từ khóa: *Vai trò; đội ngũ trí thức; khoa học – công nghệ; đổi mới sáng tạo.*

Abstract: In the context of the ongoing Fourth Industrial Revolution, science, technology, and innovation have become key drivers for the rapid and sustainable development of each nation. In Vietnam, the intellectual workforce plays a core role in knowledge creation, technology transfer, and enhancing national competitiveness. However, given the new demands of the country's industrialization and modernization, further promoting the role of the intellectual workforce is a crucial and urgent task. This article clarifies the current situation and proposes several solutions to enhance the role of Vietnamese intellectuals in breakthroughs in science and technology development and innovation in the new era.

Keywords: *Role; intellectuals; science and technology; innovation.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển mạnh mẽ, khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày càng khẳng định vai trò là động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững. Ở Việt Nam, Đảng ta xác định “phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế – xã hội”¹. Trong tiến trình đó, đội ngũ trí thức giữ vị trí đặc biệt quan trọng, là lực lượng nòng cốt trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới, chuyển giao công nghệ và tham gia hoạch định chính sách phát triển. Tuy nhiên, trước yêu cầu của thời kỳ mới, việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức vẫn còn có những hạn chế, như: cơ chế sử dụng chưa hiệu

quả, môi trường nghiên cứu chưa thực sự thuận lợi, chính sách đãi ngộ chưa tương xứng... Vì vậy, việc phát huy vai trò đội ngũ trí thức Việt Nam trong đột phá phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo có ý nghĩa cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn hiện nay.

2. Vai trò của đội ngũ trí thức trong phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo

“Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội”². Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra mạnh mẽ, đội ngũ trí thức giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển khoa học – công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở Việt Nam hiện nay. Trí thức không chỉ là lực lượng trực tiếp sáng tạo ra tri thức mới mà còn là chủ thể truyền bá, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Với trình độ chuyên môn cao, tư duy sáng tạo và khả năng tiếp cận tri thức tiên tiến của thế giới, trí thức Việt Nam đã và đang đóng góp quan trọng vào việc giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong quá trình phát triển đất nước. Nhiều công trình nghiên cứu có giá trị đã được ứng dụng vào thực tiễn, đặc biệt trong các lĩnh vực, như: công nghệ thông tin, y học, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo..., qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và cải thiện đời sống Nhân dân.

Bên cạnh đó, đội ngũ trí thức còn đóng vai trò then chốt trong thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Họ là cầu nối giữa nghiên cứu và thị trường, giữa nhà trường, viện nghiên cứu với doanh nghiệp. Thông qua hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và tư vấn chính sách, đội ngũ trí thức góp phần hình thành và phát triển các mô hình kinh doanh mới, sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao. Đồng thời, họ cũng tham gia tích cực vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách phát triển khoa học – công nghệ, cung cấp luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước trong việc ban hành các chủ trương, chiến lược phù hợp.

Đội ngũ trí thức còn giữ vai trò quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao. Thông qua hoạt động giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu và truyền cảm hứng sáng tạo, góp phần hình thành thế hệ lao động mới có tri thức, kỹ năng và tư duy đổi mới, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế. Đây chính là nền tảng bền vững để phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo trong dài hạn.

3. Những đóng góp của đội ngũ trí thức đối với lĩnh vực khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo hiện nay

Những năm qua, đội ngũ trí thức Việt Nam đã có nhiều đóng góp to lớn, tạo nên những chuyển biến rõ nét trong lĩnh vực khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo. “Nhiều công trình, sản phẩm khoa học, công nghệ... có giá trị cao của đội ngũ trí thức góp phần quan trọng cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”³.

Thứ nhất, đội ngũ trí thức đã và đang đóng vai trò nòng cốt trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học – công nghệ vào thực tiễn phát triển kinh tế – xã hội. Thông qua hoạt động nghiên cứu sáng tạo, nhiều đề tài, dự án khoa học đã được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh quốc gia. Đặc biệt, trong các lĩnh vực then chốt, như: nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp và dịch vụ, đội ngũ trí thức đã tạo ra nhiều giá trị mới, thúc đẩy tăng trưởng bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng. Doanh thu toàn ngành khoa học – công nghệ năm 2025 ước đạt 5.465.819 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 122% so với kế hoạch năm. Giá trị đóng góp vào GDP của ngành khoa học – công nghệ ước đạt 1.443.769 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng 35% so với cùng kỳ năm trước...⁴. Những kết quả này đã khẳng định vai trò nòng cốt của trí thức trong việc chuyển hóa tri thức thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Thứ hai, đội ngũ trí thức đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế số. Năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận 183.700 đơn đăng ký quyền sở hữu công nghiệp, tăng 20,4% so với năm 2024; xử lý 249.854 đơn, tăng 74,4%; và cấp 83.000 văn bằng bảo hộ, tăng 54,6%⁵. Điều này phản ánh sự gia tăng mạnh mẽ của hoạt động nghiên cứu, sáng chế và thương mại hóa công nghệ. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Việt Nam cũng từng bước phát triển, góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên bản đồ đổi mới sáng tạo toàn cầu. Năm 2025, Việt Nam xếp hạng 44/139 quốc gia về Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu; hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo xếp hạng 55/100 toàn cầu⁶.

Thứ ba, đội ngũ trí thức khoa học – công nghệ đã phát huy vai trò tư vấn, phản biện và tham gia hoạch định chính sách phát triển. Nhiều nhà khoa học đã tham gia góp ý xây dựng sân bay Long Thành, Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam, Dự án mỏ sắt Thạch Khê, Hà Tĩnh, góp ý Quy hoạch mạng lưới đường sắt, đường bộ và cảng hàng không, sân bay thời kỳ 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2050...⁷. Hoạt động này giúp các quyết sách của Đảng và Nhà nước có cơ sở khoa học, tính khả thi và phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, còn đóng vai trò cầu nối giữa nghiên cứu và quản lý, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia.

Bên cạnh những đóng góp quan trọng, thực tiễn cho thấy, vai trò của đội ngũ trí thức đối với lĩnh vực khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo vẫn còn có những hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng phát triển của lĩnh vực then chốt này, như:

Năng lực nghiên cứu khoa học và sáng tạo của một bộ phận trí thức chưa cao, thiếu những công trình có giá trị đột phá, mang tầm khu vực và quốc tế. Nhiều trí thức chưa có khả năng nghiên cứu độc lập hoặc tham gia các đề tài khoa học có tính ứng dụng cao. Một bộ phận còn thiếu kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế, hạn chế về ngoại ngữ, tin học và tư duy đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, cơ cấu đội ngũ trí thức còn mất cân đối giữa các vùng, miền, lĩnh vực; tình trạng “thừa thầy thiếu thợ”, “thừa lý luận thiếu thực tiễn” vẫn là bài toán nan giải chưa có lời giải triệt để.

Bên cạnh đó, cơ chế, chính sách “chưa tạo được môi trường thuận lợi động viên trí thức chủ động nghiên cứu, ứng dụng khoa học – công nghệ, truyền thụ kiến thức, tư vấn, phản biện xã hội”⁸. Nhiều trí thức, nhất là trí thức trẻ, gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn lực nghiên cứu, thiếu sự hỗ trợ về tài chính, trang thiết bị, hoặc không có cơ hội cọ xát thực tiễn. Cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm, đãi ngộ còn bất cập, chưa dựa nhiều vào năng lực, thành tích cụ thể. Điều này khiến một bộ phận trí thức giỏi không phát huy được tài năng và sự cống hiến, thậm chí lựa chọn ra nước ngoài làm việc, gây ra tình trạng “chảy máu chất xám”.

Ngoài ra, một bộ phận trí thức còn thiếu tinh thần dân thân, ngại đổi mới, “còn thụ động, trông chờ, ngại bày tỏ chính kiến”⁹. Vẫn còn tâm lý an phận, làm việc cầm chừng, thiếu động lực vươn lên và chưa thực sự chủ động trong tham gia tư vấn chính sách, phản biện xã hội hoặc đề xuất các giải pháp mang tầm chiến lược cho sự phát triển quốc gia. Ngoài ra, hiện tượng chạy theo thành tích, thiếu trung thực trong nghiên cứu khoa học, sao chép luận văn, công trình vẫn còn diễn ra, ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của giới trí thức.

4. Một số giải pháp

Một là, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi, khơi thông nguồn lực sáng tạo của đội ngũ trí thức.

Để phát huy đầy đủ tiềm năng, trí tuệ và sức sáng tạo của đội ngũ trí thức Việt Nam trong đột phá phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo kỷ nguyên mới, một trong những giải pháp quan trọng và cấp thiết là “hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức”¹⁰ nhằm “trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao”¹¹.

Cần rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan đến khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo theo hướng đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thông lệ quốc tế. Cơ chế quản lý cần giảm bớt thủ tục hành chính, xóa bỏ các rào cản không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học trong quá trình nghiên cứu. Đặc biệt, cần đổi mới cơ chế tài chính cho khoa học – công nghệ, chuyển từ cấp phát kinh phí theo đầu vào sang cơ chế khoán theo sản phẩm, bảo đảm tính linh hoạt và hiệu quả.

Bên cạnh đó, cần tăng cường quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học – công nghệ và các trường đại học trong việc quyết định nhiệm vụ nghiên cứu, sử dụng nguồn lực và hợp tác quốc tế. Chính sách đãi ngộ đối với trí thức cần được cải thiện rõ rệt, bao gồm: chế độ tiền lương, thưởng, điều kiện làm việc, cơ hội phát triển nghề nghiệp. Đồng thời, cần “có cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các “tổng công trình sư” trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực”¹². Khi thể chế được hoàn thiện theo hướng thông thoáng, minh bạch và khuyến khích sáng tạo, đội ngũ trí thức sẽ có điều kiện phát huy tối đa năng lực, đóng góp hiệu quả cho sự phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Hai là, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng đội ngũ trí thức chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Giáo dục và đào tạo giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành, phát triển đội ngũ trí thức – lực lượng nòng cốt của tiến trình phát triển quốc gia. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, yêu cầu đặt ra là phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo theo hướng hiện đại và hội nhập. Trước hết, cần chuyển mạnh từ mô hình giáo dục chủ yếu truyền thụ kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực người học, trong đó đặc biệt chú trọng năng lực tư duy sáng tạo, năng lực nghiên cứu khoa học, kỹ năng số, kỹ năng mềm và khả năng thích ứng linh hoạt với môi trường làm việc luôn biến động.

Nội dung, chương trình đào tạo cần được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt, liên ngành, gắn kết chặt chẽ với thực tiễn và cập nhật kịp thời những thành tựu mới của khoa học – công nghệ. Việc xây dựng chương trình không chỉ dựa trên chuẩn đầu ra mà còn phải bám sát nhu cầu của thị trường lao động và định hướng phát triển bền vững của đất nước. Đồng thời, cần đẩy mạnh mối liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các tổ chức khoa học – công nghệ, tạo điều kiện để người học được tiếp cận thực tiễn, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao năng lực vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề cụ thể.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo sau đại học cần được quan tâm đầu tư đúng mức, hướng tới xây dựng đội ngũ tiến sĩ, chuyên gia đầu ngành có trình độ cao, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo và khả năng dẫn dắt các lĩnh vực khoa học – công nghệ mũi nhọn. Song song với đó, cần chú trọng phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng nhân tài từ sớm thông qua các chương trình đào tạo đặc biệt, các quỹ học bổng, các sân chơi học thuật và cuộc thi khoa học – kỹ thuật. Việc khuyến khích trí thức trẻ tham gia nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cần được thúc đẩy bằng cơ chế, chính sách phù hợp, qua đó, góp phần hình thành đội ngũ trí thức chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong thời kỳ mới.

Ba là, tăng cường đầu tư cho khoa học – công nghệ và xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đồng bộ, hiện đại.

Đầu tư cho khoa học – công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc tạo dựng nền tảng vật chất và môi trường thuận lợi để đội ngũ trí thức phát huy tối đa năng lực nghiên cứu, sáng tạo. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra mạnh mẽ, Nhà nước cần tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho các chương trình khoa học – công nghệ trọng điểm quốc gia, các dự án công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao và hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại, đồng bộ. Tuy nhiên, điều cốt lõi không chỉ nằm ở quy mô đầu tư mà còn ở hiệu quả sử dụng nguồn lực. Vì vậy, cần thiết lập cơ chế quản lý, đánh giá và giám sát chặt chẽ, minh bạch; gắn trách nhiệm của tổ chức, cá nhân với kết quả nghiên cứu nhằm bảo đảm nguồn lực được phân bổ đúng mục tiêu, hạn chế tối đa tình trạng dàn trải, lãng phí.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư cho khoa học – công nghệ là yêu cầu tất yếu. Cần xây dựng hệ thống chính sách ưu đãi đủ mạnh về thuế, tín dụng, đất đai và hỗ trợ tài chính để khuyến khích doanh nghiệp tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu và phát triển. Một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hiệu quả phải bảo đảm sự liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước – nhà trường – doanh nghiệp – nhà đầu tư, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm trong việc ứng dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học.

Đồng thời, cần phát triển mạnh mẽ các quỹ đầu tư mạo hiểm, vườn ươm công nghệ, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp nhằm nuôi dưỡng và hiện thực hóa các ý tưởng sáng tạo. Việc hoàn thiện và phát triển thị trường khoa học – công nghệ cũng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động mua bán, chuyển giao công nghệ, góp phần rút ngắn khoảng cách giữa nghiên cứu và ứng dụng. Khi hệ sinh thái đổi mới sáng tạo được xây dựng đồng bộ và vận hành hiệu quả, đội ngũ trí thức sẽ có điều kiện thuận lợi để sáng tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, qua đó, nâng cao năng suất lao động và chất lượng tăng trưởng kinh tế quốc gia.

Bốn là, xây dựng và lan tỏa văn hóa đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, tạo động lực tinh thần mạnh mẽ cho đội ngũ trí thức.

Đây là giải pháp mang tính nền tảng nhằm khơi dậy động lực tinh thần mạnh mẽ cho đội ngũ trí thức trong bối cảnh phát triển mới. Văn hóa đổi mới sáng tạo không chỉ dừng lại ở việc khuyến khích nghiên cứu khoa học mà còn bao hàm hệ giá trị đề cao tư duy độc lập, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và sẵn sàng chấp nhận rủi ro để tạo ra những giá trị mới. Khi văn hóa này được hình thành và lan tỏa sâu rộng sẽ tạo môi trường thuận lợi để trí thức phát huy tối đa năng lực, đóng góp hiệu quả cho sự phát triển của khoa học – công nghệ và nền kinh tế tri thức.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, trước hết cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của đổi mới sáng tạo. Các cơ quan quản lý, tổ chức chính trị – xã hội và hệ thống truyền thông cần tích cực tôn vinh những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu, sáng tạo; đồng thời, lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả sẽ tạo hiệu ứng xã hội tích cực. Cùng với đó, cần xây dựng môi trường học thuật cởi mở, dân chủ, khuyến khích tranh luận khoa học, tôn trọng sự khác biệt trong tư duy và ý tưởng.

Bên cạnh đó, việc hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích sáng tạo và giảm thiểu rào cản hành chính cũng có ý nghĩa quan trọng. Một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo lành mạnh phải bảo đảm để mỗi ý tưởng có giá trị đều được nuôi dưỡng, thử nghiệm và phát triển. Đồng thời, cần chú trọng hình thành văn hóa chấp nhận thất bại trong nghiên cứu, coi thất bại là một phần tất yếu của quá trình sáng tạo, từ đó, tạo tâm lý yên tâm cho đội ngũ trí thức khi dấn thân vào các lĩnh vực mới, khó. Khi văn hóa đổi mới sáng tạo được hình thành và lan tỏa rộng khắp, đội ngũ trí thức sẽ có thêm động lực tinh thần mạnh mẽ để cống hiến, sáng tạo không ngừng.

Năm là, đẩy mạnh hội nhập quốc tế và phát huy nguồn lực trí thức người Việt Nam ở nước ngoài.

Việt Nam cần chủ động hội nhập sâu rộng vào hệ thống khoa học toàn cầu, tăng cường hợp tác nghiên cứu với các quốc gia có nền khoa học – công nghệ phát triển. Thông qua hợp tác quốc tế, đội ngũ trí thức trong nước có cơ hội tiếp cận tri thức mới, công nghệ tiên tiến, phương pháp nghiên cứu hiện đại, từ đó, nâng cao năng lực chuyên môn. Đồng thời, cần có chính sách linh hoạt, hiệu quả để thu hút trí thức người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp cho sự phát triển khoa học – công nghệ trong nước. Đây là nguồn lực trí tuệ rất quan trọng, có trình độ cao, kinh nghiệm quốc tế phong phú, có thể đóng vai trò cầu nối trong chuyển giao công nghệ và hợp tác nghiên cứu.

Bên cạnh đó, cần nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng hội nhập cho đội ngũ trí thức trong nước, tạo điều kiện để họ chủ động tham gia các diễn đàn khoa học quốc tế, công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí uy tín. Việc xây dựng các chương trình hợp tác nghiên cứu chung, các dự án liên kết quốc tế, các mạng lưới trí thức toàn cầu cần được đẩy mạnh nhằm kết nối nguồn lực trí tuệ trong và ngoài nước. Khi hội nhập quốc tế được thúc đẩy mạnh mẽ, đội ngũ trí thức Việt Nam sẽ có điều kiện phát triển toàn diện, góp phần nâng cao vị thế khoa học – công nghệ của đất nước trên trường quốc tế.

5. Kết luận

Phát huy vai trò đội ngũ trí thức Việt Nam trong đột phá phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong thời kỳ mới. Đội ngũ

trí thức không chỉ là lực lượng nòng cốt tạo ra tri thức mới mà còn giữ vai trò dẫn dắt quá trình chuyển giao công nghệ, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Để làm được điều này, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách trọng dụng nhân tài; xây dựng môi trường nghiên cứu thuận lợi, hiện đại; tăng cường liên kết giữa Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp; đồng thời, khơi dậy tinh thần cống hiến, trách nhiệm xã hội của mỗi trí thức. Khi được tạo điều kiện phát triển toàn diện, đội ngũ trí thức Việt Nam sẽ trở thành động lực then chốt, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới.

Chú thích:

- 1, 12. Bộ Chính trị (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2008). *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*
- 3, 8, 9, 10. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2023). *Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.*
4. *Ngành khoa học công nghệ ước đạt 5,4 triệu tỷ đồng doanh thu năm 2025.* <https://vneconomy.vn/nganh-khoa-hoc-cong-nghe-uoc-dat-54-trieu-ty-dong-doanh-thu-nam-2025.htm>
5. *Phát triển kinh tế sáng tạo ở Việt Nam.* <https://nief.mof.gov.vn/kinh-te-xa-hoi/phat-trien-kinh-te-sang-tao-o-viet-nam-11832.html>
6. *Ngành khoa học công nghệ đóng góp 1,4 triệu tỷ đồng cho GDP năm 2025.* <https://baochinhphu.vn/nganh-khoa-hoc-cong-nghe-dong-gop-14-trieu-ty-dong-cho-gdp-nam-2025-102251226162015134.htm>
7. *Khẳng định vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức khoa học – công nghệ.* <https://baochinhphu.vn/khang-dinh-vi-tri-vai-tro-cua-doi-ngu-tri-thuc-khoa-hoc-cong-nghe-102230320172405325.htm>
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I.* H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.